

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HSST

Ngày: 25/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Lam

Ông Trần Đại Nghĩa

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:*
Ông Lê Thị Hằng- Kiểm sát viên.

Ngày 21, 25 tháng 10 năm 2021 tại Hội trường xét xử A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 124/2021/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115A/2021/HSST-QĐ ngày 15/8/2021, Thông báo dời phiên tòa số: 01/2021/TB-TA ngày 13/7/2021, Thông báo dời phiên tòa số: 02/2021/TB-TA ngày 22/8/2021, Thông báo dời phiên tòa số: 03/2021/TB-TA ngày 08/10/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Kim S**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1981 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp T, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông: Nguyễn Văn H; Sinh năm: 1937 (đã chết); Con bà: Đặng Thị T, Sinh năm: 1940 (đã chết); Bị cáo có vợ là chị Phạm Thị Thiên T, Sinh năm: 1984; Bị cáo là con thứ 07 trong gia đình có 07 anh em và có 03 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đã bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2021 đến ngày 08/02/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: **Lã Tiến N**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1993 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp T, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông: Lã Tiến T; Sinh năm: 1956; Con bà: Vũ Thị N; Sinh năm: 1956; Bị cáo có vợ là chị: Phạm Thị Mỹ L, Sinh năm: 1996; Bị cáo là con thứ 09 trong gia đình có 12 anh em và có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đã bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/05/2021.

3. Họ và tên: Trần Văn S; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1993 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp L, xã B, huyện T; tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông: Trần Văn K, sinh năm: 1960; Con bà: Nguyễn Thị H, Sinh năm: 1960. Bị cáo có vợ là chị Nguyễn Ngọc Lệ K, Sinh năm: 1993; Bị cáo là con thứ 05 trong gia đình có 05 anh em và có 01 con sinh 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đã bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/05/2021.

4. Họ và tên: Trần Quang D (T); Giới tính: Nam; Sinh năm: 1980 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp T, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ văn hoá: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông: Trần Quốc D, Sinh năm: 1957; Con bà: Nguyễn Thị T, Sinh năm: 1957; Bị cáo có vợ là chị Phạm Thị Ngọc M, Sinh năm: 1984; Bị cáo là con thứ 01 trong gia đình có 04 anh em và có 03 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đã bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/05/2021.

5. Họ và tên: Nguyễn Minh T; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1987 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp T, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông: Nguyễn Văn L, Sinh năm: 1960; Con bà: Nguyễn Thị V, Sinh năm: 1961; Bị cáo có vợ là chị: Phạm Thị Ngọc L, Sinh năm: 1989; Bị cáo là con thứ 03 trong gia đình có 05 anh em và có 03 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can đã bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2021 đến ngày 08/02/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Họ và tên: Vũ Hoàng P; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1990 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công Nhân; Trình độ văn hoá: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông: Vũ Minh H (Đã chết); Con bà: Phạm Thị N, Sinh năm: 1953; Bị cáo là con thứ 08 trong gia đình có 08 anh em và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đã bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2021 đến ngày 08/02/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Họ và tên: Trần Công Đ; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1985 tại tỉnh Thái Bình; Nơi ĐKNKTT: ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hoá: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông: Trần Thanh H, Sinh năm: 1952; Con bà: Trần Thị L, Sinh năm: 1952; Bị cáo có vợ là chị Vũ Thị Thu T, Sinh năm: 1988; Bị cáo là con thứ 05 trong gia đình có 08 anh em và có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đã bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2021 đến ngày 08/02/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. Họ và tên: Vi Nam H; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1983 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông: Vi Đức H, Sinh năm: 1962; Con bà: Nguyễn Thị N, Sinh năm: 1965; Bị cáo có vợ là chị Lương Thị ánh T, Sinh năm: 1990; Bị cáo là con thứ 01 trong gia đình có 05 anh em và có 02 con.

Tiền án, Tiền sự: không

Bị can đã bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2021 đến ngày 08/02/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

9. Họ và tên: Trần Vũ Nhật K; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1979 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: tài xế; Trình độ văn hoá: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông: Trần Tiến T, Sinh năm: 1950; Con bà: Vũ Thị Đ, Sinh năm: 1953; Bị cáo có vợ là chị Lý Thiên H, Sinh năm: 1979; Bị cáo là con thứ 03 trong gia đình có 04 anh chị em và có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đã bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2021 đến ngày 08/02/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

10. Họ và tên: Đỗ Thế A (M); Giới tính: Nam; Sinh năm: 1973 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp T, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông: Đỗ Ngọc T, Sinh năm: 1952 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị M, Sinh năm: 1954; Bị cáo là con thứ 01 trong gia đình có 10 anh em và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đã bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2021 đến ngày 08/02/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 31/01/2021, tại vườn rẫy của Nguyễn Kim S, thuộc ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Công an huyện Thống Nhất phát hiện bắt quả tang 06 người đang có hành vi “đánh bạc” trái phép dưới hình thức cấp độ đá gà thắng thua bằng tiền, cụ thể: Nguyễn Kim S; Trần Vũ Nhật K; Nguyễn Minh T; Vũ Hoàng P; Vi Nam H; Trần Công Đ và một số đối tượng đã bỏ chạy, bỏ lại phương tiện đánh bạc và nhiều đồ vật liên quan khác. Tang vật thu giữ gồm: 02 con gà đá, 02 cặp cựa sắt, 05 cuộn băng keo dùng để băng cựa sắt và 01 cân đồng hồ loại 5 kg. Thu giữ trên người các đối tượng bị bắt: thu giữ trên người Vũ Hoàng P số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), thu giữ trên người Nguyễn Minh T số

tiền 545.000 đồng (Năm trăm bốn mươi lăm ngàn đồng), thu giữ trên người Trần Vũ Nhật K số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng), thu giữ trên người Trần Công Đ số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), thu giữ trên người Vi Nam H số tiền 1.360.000 đồng (Một triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng) và 04 xe mô tô biển số: 59G1-093.23, 60B7-395.56, 60V2-8256, 60FA-9147. (Bút lục số 01-03)

Ngày 31/01/2021, Đỗ Thế A ra đầu thú. Ngày 23/02/2021, Lã Tiến N và Trần Quang D (tên thường gọi là T) ra đầu thú. Ngày 25/02/2021, Trần Văn S (tên thường gọi là N) ra đầu thú.

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, cụ thể:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 31/01/2021, tại vườn rẫy của Nguyễn Kim S thuộc ấp G, xã G, huyện T, Đồng Nai, Nguyễn Kim S đã đứng ra làm trọng tài cấp độ (làm người trung gian để người khác đánh bạc) cho 2 bên đánh bạc trái phép dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền với nhau, cụ thể bên “gà Chuối” nặng 2,7 kg của Lã Tiến N là chủ gà gồm: Trần Vũ Nhật K, Nguyễn Minh T, Lã Tiến N, Trần Quang D và Đỗ Thế A (ở nhà gửi tiền cho K mang đi đánh bạc) cấp độ với số tiền ăn thua là 5.000.000đồng (Năm triệu đồng), tỷ lệ (1 ăn 1) với bên “gà Điều” nặng 2,8kg của Trần Văn S là chủ gà gồm: Vũ Hoàng P, Vi Nam H, Trần Công Đ và Trần Văn S. Kết quả “gà Điều” thắng “gà Chuối” và 2 bên chuẩn bị chung tiền thắng thua thì bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định:

- Bên “gà Chuối”: Trần Vũ Nhật K, Nguyễn Minh T, Lã Tiến N, Trần Quang D và Đỗ Thế A đã cùng nhau góp tiền (hùn vốn) thành 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) để đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức đá gà với bên “gà Điều”. Trong đó: K góp số tiền: 500.000đồng, T góp số tiền: 500.000đồng, N góp số tiền: 2.500.000đồng, D góp số tiền: 1.000.000đồng và A góp số tiền: 500.000đồng.

- Bên “gà Điều”: Vũ Hoàng P, Vi Nam H, Trần Công Đ và Trần Văn S (tên gọi khác N) cùng nhau góp tiền (hùn vốn) thành 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) để đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức đá gà với bên “gà Chuối”. Trong đó: P góp số tiền: 1.000.000đồng, H góp số tiền: 1.000.000đồng, Đ góp số tiền: 1.000.000đồng và Trần Văn S (tên gọi khác N) góp số tiền: 2.000.000đồng.

- Nguyễn Kim S: có vai trò là người cấp độ, chuẩn bị cân, băng keo băng cửa sắt, cấp độ, hô cho hai bên thả gà, chung tiền thắng thua giữa hai bên và lấy số tiền tương ứng 5% của bên thắng độ để thu lợi.

Như vậy, tổng số tiền Vi Nam H, Vũ Hoàng P, Trần Vũ Nhật K, Nguyễn Minh T, Trần Công Đ, Đỗ Thế Anh, Lã Tiến N, Trần Quang D, Trần Văn S đưa vào đánh bạc là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), Nguyễn Kim S đồng phạm với vai trò giúp sức.

Quá trình điều tra Vi Nam H, Vũ Hoàng P, Trần Vũ Nhật K, Nguyễn Minh T, Nguyễn Kim S, Trần Công Đoàn, Đỗ Thế Anh, Lã Tiến N, Trần Quang D, Trần Văn S khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. (Bút lục số: 86-89, 99-165).

Về vật chứng vụ án:

- Số tiền: 3.705.000 đồng (Ba triệu bảy trăm lẻ năm ngàn đồng), trong đó: số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) thu giữ trên người Vũ Hoàng P, số tiền 545.000 đồng (Năm trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) thu giữ trên người Nguyễn Minh T, số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) thu giữ trên người Trần Vũ Nhật K, số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) thu giữ trên người Trần Công Đ, số tiền 1.360.000 đồng (Một triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng) thu giữ trên người Vi Nam H. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất chuyển Tòa án, đề nghị tịch thu sung công quỹ. (Bút lục số: 86-89).

- 02 (Hai) cặp cửa sắt, 05 (Năm) cuộn băng keo dùng để băng cửa sắt, 01 (Một) cân đồng hồ loại 5 kg là công cụ phương tiện phục vụ việc đánh bạc, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất thu giữ chuyển Tòa án, đề nghị tịch thu tiêu hủy. (Bút lục số: 01-03).

Xe mô tô biển kiểm soát 59G1-093.23, nhãn hiệu: HONDA, số loại: PCX, số máy: JF28E2123897, số khung: RLHJF3000BY020354, màu sơn đỏ nâu đen: Là phương tiện Trần Công Đ sử dụng; Xe có giấy tờ đầy đủ, hợp lệ. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất đã trao trả chủ sở hữu.

- Xe mô tô biển kiểm soát 60B7-395.56, nhãn hiệu: HONDA, số loại: Wave, số máy: HC12E7149401, số khung: RLHHC1256FY149354, màu sơn trắng đen bạc: Là phương tiện Trần Văn S sử dụng; Xe có giấy tờ đầy đủ, hợp lệ. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất đã trao trả chủ sở hữu.

- Xe mô tô biển kiểm soát 60V2-8256, nhãn hiệu: HONDA, số loại: C100, số máy: 6402930, số khung: 402862, màu sơn đen xám trắng: Là phương tiện Nguyễn Minh T sử dụng; Xe có giấy tờ đầy đủ, hợp lệ. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất đã trao trả chủ sở hữu.

- Xe mô tô gắn biển số 60FA-9147, dạng xe Yamaha Sirius, số khung: RLCS5C6408Y053854, Số máy: 5C64053854, màu sơn đỏ đen, thu giữ của Nguyễn Kim S. S khai mua chiếc xe trên qua mạng Internet (không rõ nhân thân lai lịch người bán xe) vào thời gian đầu năm 2019 với giá 2.000.000 đồng, không có giấy chứng nhận đăng ký xe, sử dụng để chở nông sản trong vườn. Qua xác minh, biển kiểm soát 60FA-9147 là của xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại C50, màu sơn xanh, số máy: C50E-6085270, số khung: C50-6085269 do ông Hồ Mai H, sinh năm 1956, trú ấp 3, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đứng tên chủ sở hữu, hiện ông H đã bán chiếc xe trên, không còn sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai đã thông báo truy tìm chủ sở hữu xe mô tô có đặc điểm: dạng xe Yamaha Sirius, số khung: RLCS5C6408Y053854, số máy: 5C64053854, màu sơn đỏ đen nhưng không có kết quả. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất thu giữ và chuyển Tòa đề nghị tịch thu sung công. (Bút lục số: 86-89, 201-206).

Tại cáo trạng số: 76/CT.VKS-HS ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, xử phạt các bị cáo như sau:

- Bị cáo Nguyễn Kim S từ: 12 đến 15 tháng tù;
- Bị cáo Lã Tiến N từ: 10 đến 12 tháng tù;
- Bị cáo Trần Văn S từ: 10 đến 12 tháng tù;
- Bị cáo Trần Quang D (T) từ: 08 đến 10 tháng tù;
- Bị cáo Nguyễn Minh T từ: từ 06 đến 08 tháng tù;
- Bị cáo Vũ Hoàng P từ: 08 đến 10 tháng tù;
- Bị cáo Trần Công Đ từ: từ 08 đến 10 tháng tù;
- Bị cáo Vi Nam H phạt tiền từ 12 đến 15 triệu đồng;
- Bị cáo Trần Vũ Nhật K từ: từ 06 đến 08 tháng tù;
- Bị cáo Đỗ Thế A (M) từ: 06 đến 08 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị Tòa án tịch thu sung công đối với số tiền: 3.705.000 đồng (Ba triệu bảy trăm lẻ năm ngàn đồng), xe mô tô gắn biển số 60FA-9147, dạng xe Yamaha Sirius, số khung: RLCS5C6408Y053854, Số máy: 5C64053854, màu sơn đỏ đen, không rõ nguồn gốc chủ sở hữu.

Tuyên buộc các bị cáo nộp số tiền sử dụng tham gia đánh bạc. Cụ thể như sau: Lã Tiến N số tiền 2.500.000 đồng, Trần Quang D số tiền 1.000.000 đồng, Đỗ Thế A số tiền 500.000 đồng, Vũ Hoàng P số tiền 700.000 đồng và Trần Văn S (tên gọi khác N) số tiền 2.000.000 đồng. Tuyên trả lại cho bị cáo Trần Công Đ số tiền 360.000 đồng và bị cáo Nguyễn Minh T 45.000 đồng.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 02 (Hai) cặp cựa sắt, 05 (Năm) cuộn băng keo dùng để băng cựa sắt, 01 (Một) cân đồng hồ loại 5 kg các bị cáo sử dụng để làm công cụ, phương tiện đánh bạc, hiện không còn giá trị sử dụng.

** Lời nói sau cùng của các bị cáo:*

- Bị cáo Nguyễn Kim S: Kính xin HĐXX xử phạt cải tạo không giam giữ.
- Bị cáo Lã Tiến N: Kính xin HĐXX xử phạt cải tạo không giam giữ.
- Bị cáo Trần Văn S: Kính xin HĐXX xử phạt cải tạo không giam giữ.
- Bị cáo Trần Quang D: Kính xin HĐXX xử phạt cải tạo không giam giữ.
- Bị cáo Nguyễn Minh T: Kính xin HĐXX xử phạt cải tạo không giam giữ.
- Bị cáo Vũ Hoàng P: Kính xin HĐXX xử phạt cải tạo không giam giữ.
- Bị cáo Trần Công Đ: Kính xin HĐXX xử phạt cải tạo không giam giữ.
- Bị cáo Vi Nam H: Kính xin HĐXX xử phạt bị cáo được phạt tiền.
- Bị cáo Trần Vũ Nhật K: Kính xin HĐXX xử phạt cải tạo không giam giữ.
- Bị cáo Đỗ Thế A: Kính xin HĐXX xử phạt cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, xét lời khai của các bị cáo là phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 31/01/2021, tại rẫy của Nguyễn Kim S thuộc ấp G, xã G, huyện T, Đồng Nai, Nguyễn Kim S đã đứng ra làm trọng tài cấp độ (làm người trung gian để người khác đánh bạc) cho các bị cáo Nguyễn Kim S, Vi Nam H, Vũ Hoàng P, Trần Vũ Nhật K, Nguyễn Minh T, Trần Công Đ, Đỗ Thế A, Lã Tiến N, Trần Quang D, Trần Văn S tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền với nhau. Tổng số tiền các bị cáo đưa vào đánh bạc là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Cụ thể như sau: Trần Vũ Nhật K tham gia đánh bạc trái phép với số tiền 500.000đồng, Nguyễn Minh T tham gia đánh bạc trái phép với số tiền 500.000đồng, Lã Tiến N tham gia đánh bạc trái phép với số tiền 2.500.000đồng, Trần Quang D tham gia đánh bạc trái phép với số tiền 1.000.000 đồng và tham gia đánh bạc trái phép với số tiền Đỗ Thế A 500.000đồng, Vũ Hoàng P tham gia đánh bạc trái phép với số tiền 1.000.000đồng, Vi Nam H tham gia đánh bạc trái phép với số tiền 1.000.000đồng, Trần Công Đ tham gia đánh bạc trái phép với số tiền 1.000.000đồng và Trần Văn S (tên gọi khác N) tham gia đánh bạc trái phép với số tiền 2.000.000đồng.

Đến 11 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Thống Nhất phát hiện, bắt quả tang và xử lý.

Đỗ Thế A, Lã Tiến N, Trần Quang D, Trần Văn S biết hành vi phạm tội đã bị phát hiện, nên đã ra đầu thú vào các ngày 31/01/2021, ngày 23/02/2021 và ngày 25/2/2021.

Hành vi các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền của các bị cáo xâm phạm trật tự công cộng, đánh bạc trái phép là tệ nạn của xã hội nên Nhà nước ta nghiêm cấm. Vì lòng tham, muốn tước đoạt tiền của nhau nên các bị cáo đã tham gia đánh bạc. Hành vi của các bị cáo xâm phạm trật tự công cộng. Nhằm ngăn chặn và răn đe

phòng ngừa chung cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành những công dân tốt, chấp hành nghiêm pháp luật của nhà nước.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo:

Các bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền đưa vào đánh bạc và thắng thua cụ thể như sau:

Tổng số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc trái phép là 10.000.000đồng.

Tổng số tiền bị cáo Lã Tiến N chủ gà chuối sử dụng để đánh bạc trái phép là 2.500.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo Trần Văn S chủ gà điều sử dụng để đánh bạc trái phép là 2.000.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo P, H, Đ, D mỗi bị cáo sử dụng để đánh bạc trái phép là 1.000.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo K, T, Thế A mỗi bị cáo sử dụng để đánh bạc trái phép là 500.000 đồng.

Riêng bị cáo S không góp tiền đánh bạc nhưng bị cáo chuẩn bị địa điểm, chuẩn bị các dụng cụ đá gà, làm trọng tài ăn tiền hoa hồng 5% sau trận đấu đối với bên gà thắng nhưng chưa nhận tiền bị bắt. Bị cáo S không đủ yếu tố cấu thành tội tổ chức đánh bạc, hoặc gà bạc nhưng hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Đỗ Thế A, Lã Tiến N, Trần Quang Duy, Trần Văn S: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú, có nhân thân tốt theo quy định tại các điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Kim S, Nguyễn Minh T, Vũ Hoàng P, Trần Công Đ, Vi Nam H, Trần Vũ Nhật K: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về quyết định hình phạt:

Xét không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội đối với các bị cáo Nguyễn Kim S, Nguyễn Minh T, Vũ Hoàng P, Trần Công Đ, Trần Vũ Nhật K: Đỗ Thế A, Lã Tiến N, Trần Quang Duy, Trần Văn S mà áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là đủ nghiêm. Thời gian tạm giữ của các bị cáo được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ.

Xét các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập của các bị cáo. Áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

Phạt tiền bị cáo Vi Nam H là đủ nghiêm.

[6] Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung công đối với số tiền: 3.705.000 đồng (Ba triệu bảy trăm lẻ năm ngàn đồng), xe mô tô gắn biển số 60FA-9147, dạng xe Yamaha Sirius, số khung: RLCS5C6408Y053854, Số máy: 5C64053854, màu sơn đỏ đen, không rõ nguồn gốc chủ sở hữu.

Tịch thu sung công nhà nước số tiền 10.000.000 đồng các bị dùng vào việc đánh bạc.

Tuyên trả lại cho bị cáo Trần Công Đ số tiền 360.000 đồng và bị cáo Nguyễn Minh T 45.000 đồng.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 02 (Hai) cặp cựa sắt, 05 (Năm) cuộn băng keo dùng để băng cựa sắt, 01 (Một) cân đồng hồ loại 5 kg các bị cáo sử dụng để làm công cụ, phương tiện đánh bạc, hiện không còn giá trị sử dụng.

[7] *Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:* Về đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và đề xuất về hình phạt đối với các bị cáo có phần chưa phù hợp với Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

[8] *Về án phí:* Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Kim S, Lã Tiến N, Trần Văn S, Trần Quang Duy, Nguyễn Minh T, Vũ Hoàng P, Trần Công Đ, Vi Nam H, Trần Vũ Nhật K và Đỗ Thế A phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt:

- Bị cáo Vi Nam H: 20.000.000 đồng. (Hai mươi triệu đồng)

Căn cứ vào khoản 1,3 Điều 321, điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt:

1. Bị cáo Nguyễn Kim S: 01(một) năm cải tạo không giam giữ được trừ đi thời gian tạm giam 08 ngày x 3 = 24 ngày (Một ngày tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ).

2. Bị cáo Lã Tiến N: 01(một) năm cải tạo không giam giữ.

3. Bị cáo Trần Văn S: 01(một) năm cải tạo không giam giữ.

4. Bị cáo Trần Quang D: 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ.

5. Bị cáo Nguyễn Minh T: 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi thời gian tạm giam 08 ngày x 3 = 24 ngày (Một ngày tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ).

6. Bị cáo Vũ Hoàng P: 08 (tháng) cải tạo không giam giữ được trừ đi thời gian tạm giam 08 ngày $\times 3 = 24$ ngày (Một ngày tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ).

7. Bị cáo Trần Công Đ: 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi thời gian tạm giam 08 ngày $\times 3 = 24$ ngày (Một ngày tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ).

8. Bị cáo Trần Vũ Nhật K: 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi thời gian tạm giam 08 ngày $\times 3 = 24$ ngày (Một ngày tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ).

9. Bị cáo Đỗ Thế A: 06 (sáu) cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo trong thời gian cải tại không giam giữ.

Giao cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục các bị cáo Nguyễn Kim S, Lã Tiến N, Trần Quang D, Nguyễn Minh T, Vũ Hoàng P, Trần Công Đ, Trần Vũ Nhật K, Đỗ Thế A trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát giáo dục bị cáo Trần Văn S trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Kim S, Lã Tiến N, Trần Quang D, Nguyễn Minh T, Vũ Hoàng P, Trần Công Đ, Trần Vũ Nhật K, Đỗ Thế A, Trần Văn S mỗi bị cáo là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

** Về biện pháp tư pháp:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015:

- Tịch thu sung công đối với số tiền: 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm ngàn đồng), xe mô tô gắn biển số 60FA-9147, dạng xe Yamaha Sirius, số khung: RLCS5C6408Y053854, Số máy: 5C64053854, màu sơn đỏ đen, không rõ nguồn gốc chủ sở hữu. Tuyên trả lại cho bị cáo Trần Công Đ số tiền 360.000 đồng và bị cáo Nguyễn Minh T 45.000 đồng (theo biên bản giao nhận vật chứng và tài sản ngày 02 tháng 7 năm 2021 tại chi cục thi hành án huyện Thống Nhất) và biên lai thu tiền số 0002434 ngày 02 tháng 7 năm 2021 của chi cục thi hành án huyện Thống Nhất.

- Tịch thu sung công số tiền các cáo đã nộp tại viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất theo biên bản giao nộp tiền vật chứng ngày 21 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo Trần Văn S 2.000.000 đồng, Đỗ Thế A 500.000 đồng, Trần Quang D 1.000.000 đồng, Vũ Hoàng P 700.000 đồng, Lã Tiến N 2.500.000 đồng.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 02 (Hai) cặp cựa sắt, 05 (Năm) cuộn băng keo dính để băng cựa sắt, 01 (Một) cân đồng hồ loại 5 kg các bị cáo sử dụng để làm công cụ, phương tiện đánh bạc, hiện không còn giá trị sử dụng.

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Báo cho các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- Công an huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- UBND xã G;
- Bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Ngọc Thành